TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2166/2018/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 25 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1865/2018/TLST/VHNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018, về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu: Bà **Bùi M**

Địa chỉ: Đường X, phường Y, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Ông **Đoàn K**

Địa chỉ: Ấp v, xã Q, huyện M, tỉnh Bến Tre

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn K và bà Bùi M tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường H, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 08, quyển số: 01 vào ngày 13/02/2009.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Ông bà đã nhiều lần tự hòa giải để tiếp tục sống chung nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận ông bà Thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông K và bà M khai có 01 con chung tên Đoàn N, sinh ngày 06/8/2012; đôi bên thỏa thuận sau khi ly hôn, giao con chung cho bà M được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ, nhưng ông K và bà M vẫn cương quyết ly hôn nên Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ghi nhận ý kiến và sự thỏa thuận của các đương sự để làm căn cứ giải quyết theo quy định.

Nhận thấy, việc thuận tình ly hôn giữa ông K và bà M là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và người yêu cầu thống nhất giải quyết được toàn bộ nội dung vụ việc về quan hệ hôn nhân; con chung; tài sản chung, nợ chung và lệ phí;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn K và bà Bùi M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên tên Đoàn N, sinh ngày 06/8/2012; giao cho bà M được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Thi hành việc giao con sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

- Về nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc hôn nhân gia đình hòa giải thành là 300.000 đồng Đoàn K và bà Bùi M phải chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0005521 ngày 02/10/2018 của Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q BTh;
- UBND P 21 Q BTh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh